

Số...../THADS.KV1

Cà Mau, ngày 30 tháng 10 năm 2025

PHỤ LỤC II
MẪU THÔNG BÁO KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU
GIÁ TÀI SẢN
(kèm theo Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31 tháng 12 năm 2024 của Bộ
trưởng Bộ Tư pháp)

THÔNG BÁO
KẾT QUẢ LỰA CHỌN TỔ CHỨC HÀNH NGHỀ ĐẦU GIÁ TÀI SẢN

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Quyền sử dụng đất thuộc thửa đất số 11, tờ bản đồ số 28 (nay theo bản đồ và sổ mục kê thành lập năm 2009, là thuộc thửa đất số 101, tờ bản đồ số 10) tại phường 8, thành phố Cà Mau (nay là phường Lý Văn Lâm), tỉnh Cà Mau.

Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số Sổ phát hành W 140618, số vào Sổ cấp GCN: 0637 do UBND thành phố Cà Mau, ký ngày 24/12/2002 cấp cho ông (bà) Huỳnh Tấn Tài; Trương Thị Đàm, địa chỉ khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Ngày 05/11/2014 và ngày 16/7/2019 Văn phòng đăng ký quyền sử dụng đất, chỉnh lý biến động tặng cho sang tên Huỳnh Tấn Đức, sinh năm 1983, địa chỉ khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, đến ngày 19/7/2019 Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Cà Mau, chỉnh lý biến động tặng cho sang tên bà Huỳnh Thị Bạch Tuyết, CMND số 381316762, địa chỉ số nhà 105, đường Trương Phùng Xuân, khóm 4, phường 8, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Diện tích S = 131,2m².

2. Tài sản gắn liền với đất:

Nhà ở xây dựng vào năm 2009, diện tích 143,6m² (trong đó bao gồm diện tích nhà trong giấy chứng nhận là S = 131,2m² và phần diện tích nhà ngoài giấy chứng nhận là S = 12,4m²).

Kết cấu bê tông cốt thép, mái tol kẽm sóng vuông kết hợp mái tol xi măng, vách tường xây gạch dày 10cm, nền lát gạch ceramic; 01 (một) phòng khách, 02 (hai) phòng ngủ, 01 (một) nhà bếp (có kệ bếp), 01 (một) nhà vệ sinh (WC); 02 (hai) mái che; 01 (một) hành lang (theo biên bản kê biên, xử lý tài sản Chấp hành viên lập ngày 26/3/2025 và bảng vẽ mặt bằng hiện trạng nhà, vật kiến trúc nhà ở, do công ty TNHH MTV Tài nguyên – Môi trường Dân Phong lập, ngày 20/5/2025).

Giá khởi điểm của tài sản:

Tổng giá khởi điểm của tài sản bán đấu giá là: 1.276.413.000 đồng (*Một tỷ, hai trăm bảy mươi sáu triệu, bốn trăm mười ba nghìn đồng*).

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn là:

Công ty đấu giá Hợp danh Đông Nam

Địa chỉ: Số 56, Hiền Lương, phường Phú Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.
ĐT 0888 154 369 – 0888 164 369. Email: daugiahopdanhdongnam@gmail.com.
Website: WWW.DAUGIADONGNAM.COM

Địa chỉ: Văn phòng đại diện tại Cà Mau, số 63 Nguyễn Ngọc Sanh, phường Tân Thành, tỉnh Cà Mau. ĐT 0903526262; 0898842764.

Tổng số điểm được chấm: 90 điểm.

4. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản không được đánh giá, chấm điểm kèm theo lý do (nếu có):

5. Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản bị từ chối xem xét, đánh giá hồ sơ kèm theo lý do từ chối (nếu có).

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Công ty Đấu giá Hợp danh Mekong	Trung Tâm Dịch vụ Đấu giá tài sản Cà Mau	Công ty Đấu giá Hợp danh Đông Nam	Công ty đấu giá Hợp danh Song Pha
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố				
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	18,0	18,0	19,0	18,0
1.	Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá	10,0	10,0	10,0	10,0
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5,0	5,0	5,0	5,0
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5,0	5,0	5,0	5,0
2.	Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá	5,0	5,0	5,0	0,5
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2,0	2,0	2,0	2,0
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	3,0	3,0	3,0	3,0

3.	<i>Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên</i> Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến</i>	-	-	1,0	-
5.	<i>Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá</i>	1,0	1,0	1,0	1,0
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	16,0	15,0	16,0	16,0
1.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao</i>	4,0	3,0	4,0	4,0
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	1,0	2,0	2,0
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
2.	<i>Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
3.	<i>Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2,0	2,0	2,0	2,0
4.	<i>Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, đùm giã, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá</i>	4,0	4,0	4,0	4,0
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	52,0	53,0	55,0	44,0
1.	<i>Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)</i>	15,0	15,0	15,0	14,0
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>				
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>				
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>				14,0
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15,0	15,0	15,0	
2.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề</i>	7,0	7,0	7,0	4,0
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>				4,0
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>				
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>				

2.4	Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên	7,0	7,0	7,0	
3.	Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề	7,0	7,0	7,0	4,0
3.1	Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)				4,0
3.2	Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc				
3.3	Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc				
3.4	Từ 50 cuộc trở lên	7,0	7,0	7,0	
4.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên	3,0	3,0	3,0	0,1
4.1	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất	3,0	3,0	3,0	0,1
4.2	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề				
4.3	Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo		(31 Cuộc*3)/108 cuộc = 0,86 điểm	(51 Cuộc*3)/108 cuộc = 1,42 điểm	
5.	Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động	5,0	7,0	5,0	6,0
5.1	Có thời gian hoạt động dưới 5 năm				
5.2	Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm	5,0		5,0	
5.3	Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm				6,0
5.4	Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên		7,0		
6.	Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	3,0	3,0	4,0	4,0
6.1	01 đấu giá viên				
6.2	Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên	3,0	3,0		
6.3	Từ 05 đấu giá viên trở lên			4,0	4,0
7.	Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân	3,0	2,0	4,0	3,0
7.1	Dưới 05 năm		2,0		
7.2	Từ 05 năm đến dưới 10 năm	3,0			3,0
7.3	Từ 10 năm trở lên			4,0	
8.	Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề	4,0	5,0	5,0	5,0
8.1	Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên				
8.2	Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên	4,0			

8.3	Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên		5,0	5,0	0,5
9.	Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng	5,0	4,0	5,0	3,0
9.1	Dưới 50 triệu đồng				3,0
9.2	Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng		4,0		
9.3	Từ 100 triệu đồng trở lên	5,0		5,0	
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	0,0	3,0	0,0	0,0
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá - Tài sản cùng loại được phân theo cùng một điểm quy định tại khoản 1 Điều 4 Luật đấu giá tài sản được sửa đổi bổ sung theo khoản 2 Điều 1 của Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu giá tài sản - Người có tài sản đấu giá phải công khai các tiêu chí thành phần kèm theo số điểm đối với tiêu chí này (nếu có)	0,0	1,0 Trong năm 2024 đã đấu giá thành tài sản cùng loại với Chi cục thi hành án tp Cà Mau	0,0	0,0
2.	Đã từng ký kết hợp đồng dịch vụ đấu giá tài sản với người có tài sản đấu giá và đã tổ chức cuộc đấu giá thành theo hợp đồng đó	0,0	1,0 Trong 2024 ký trên 01 hợp đồng với Chi cục thi hành án dân sự tp Cà Mau	0,0	0,0
3.	Là Trung tâm đấu giá tài sản thuộc Sở tư pháp trong phạm vi tỉnh Cà Mau.	0,0	0,1	0,0	0,0
4	Tiêu chí khác	0,0	0,0	0,0	0,0
	Tổng	86,0	89,0	90,0	78,0

Nơi nhận:

- Trang TTĐT THADS tỉnh Cà Mau (để đăng thông báo);
- Trang TTĐT của Cục quản lý THADS (để đăng thông báo);
- Cổng TTĐT Quốc gia về Đấu giá tài sản (để đăng thông báo);
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Cà Mau;
- Lưu: VT, HSTHA.

CHẤP HÀNH VIÊN**Lâm Hoàng Kiệt**